

Bản án số: 292/2020/HSST

Ngày: 10/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo
2. Ông Phạm Văn Hải
3. Bà Lê Thị Xuân Lang

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 361/2020/HSST ngày 24/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3626/2020/QĐST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr, Giới tính: Nam (Tên gọi khác: không), Sinh năm 1956 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: ấp T, xã Tân T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn O (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm: 1933; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1957; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 09/10/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 376/2019/HSST.

Tạm giam : 15/12/2017

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại:

1/Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1971; Thường trú : 222/46 B Đ T, Phường X, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 47/45 BTĐ, Phường X, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1974; Trú tại: 685E Th, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi có bà Lê Ngọc Mai Trâm là đại diện theo ủy quyền; Địa chỉ: 54/175 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người Bào chữa: Ông Đỗ Hải Bình - Luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Anh – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn Tr(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2016, chị Lê Thị Ngọc N thế chấp căn nhà 73A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh do ông Lê Văn Thân và bà Phạm Thị Nước đứng tên chủ quyền (chị N là con ruột ông Thân, bà Nước) và giao giấy tờ nhà cho một người thanh niên tên Phương hay gọi là Phước (không rõ lai lịch địa chỉ) để vay số tiền 100 triệu đồng.

Tháng 01/2017, anh Phan Văn Phương (không ghi được lời khai) đến gặp bà Bùi Thị Yến (địa chỉ: 685A Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) để đưa cho bà Yến xem bộ hồ sơ nhà 73A Nguyễn Thượng Hiền gồm: 01 hợp đồng ủy quyền của ông Lê Văn Thân và bà Phạm Thị Nước ủy quyền cho anh Mạc Hoàng Nam (không ghi được lời khai) được toàn quyền mua bán, tặng cho, sang nhượng, thế chấp, cho thuê đối với căn nhà trên đề ngày 16/01/2017, 01 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đứng tên ông Lê Văn Thân và bà Phạm Thị Nước cấp ngày 11/10/1999, 01 quyết định đổi số nhà của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, 01 tờ khai lệ phí trước bạ đề ngày 01/02/2000 và 01 hợp đồng mua bán nhà của anh Mạc Hoàng Nam cho anh Phan Văn Phương đề ngày 20/01/2017 lập tại Phòng công chứng số 3, anh Phương đề nghị thế chấp căn nhà này để vay số tiền 2 tỷ đồng, bà Yến đồng ý nên cùng ngày 20/01/2017 anh Phan Văn Phương ký hợp đồng ủy quyền tại Phòng công chứng số 3, quận Thủ Đức cho bà Yến được toàn quyền quản lý sử dụng, bán, chuyển nhượng, tặng cho căn nhà này.

Đến tháng 02/2017, bà Yến biết anh Phương rao bán căn nhà này với giá 3 tỷ 750 triệu đồng nên bà Yến có nói với ông Nguyễn Sơn H biết và rủ ông Hùng góp tiền mua chung. Ông H và bà Y đến xem căn nhà này nhưng chỉ đứng bên ngoài chứ không vào bên trong, sau đó ông H đồng ý góp 3 tỷ 350 triệu đồng và

đưa trước cho bà Y giữ 150 triệu đồng, bà Y góp 400 triệu đồng để cùng mua căn nhà trên.

Ngày 17/02/2017, ông H và bà Y đến Phòng công chứng số 3, quận Thủ Đức gặp anh Mạc Hoàng Nam (không ghi được lời khai) làm thủ tục mua bán nhà. Tại đây, anh Nam ký hủy hợp đồng mua bán với anh Phương và anh Phương ký hủy hợp đồng ủy quyền với bà Yến, rồi ông H và anh Mạc Hoàng Nam ký hợp đồng mua bán nhà căn nhà trên có số công chứng 4401 với giá là 4 tỷ 350 triệu đồng. Sau đó, ông H dùng hợp đồng này và giấy tờ căn nhà trên thế chấp cho ngân hàng Eximbank chi nhánh Sài Gòn vay 3 tỷ đồng. Tuy nhiên, cũng trong ngày, tại Phòng công chứng số 3, ông H và anh Nam lại ký hủy hợp đồng mua bán này để ký tiếp 01 hợp đồng mua bán mới có số công chứng 4422 với giá mua là 1 tỷ đồng, mục đích là để giảm tiền đóng thuế trước bạ nhà. Ngoài ra, ông H và anh Nam có làm văn bản thỏa thuận và cam kết bằng giấy tay về việc bàn giao nhà đất đề ngày 17/02/2017 và hẹn đến ngày 18/5/2017 giao nhà. Khi ký xong thủ tục mua bán, ông H có giao thêm số tiền 200 triệu đồng mua nhà cho bà Y, đồng thời ông H đến Ngân hàng Eximbank chi nhánh Sài Gòn chuyển số tiền 3 tỷ vào tài khoản số 1401148498314572 mang tên Mạc Hoàng Nam. Tổng cộng ông H bỏ ra số tiền 3 tỷ 350 triệu đồng, còn bà Yến góp số tiền 400 triệu đồng.

Ngày 11/4/2017, ông H đến Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và sau đó đến nhà số 73A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh để nhận nhà thì gặp anh Lê Văn Quốc là con ruột ông Thân và bà Nước cho biết gia đình anh Quốc không ra công chứng ký hợp đồng mua bán căn nhà này cho ai. Lúc này, ông H cho anh Quốc xem hợp đồng ủy quyền đề ngày 16/01/2017 của cha, mẹ anh Quốc cho anh Mạc Hoàng Nam, để từ đó anh Nam bán nhà cho ông H. Khi xem xong, anh Quốc cho biết hiện cha, mẹ đã chết và có đưa giấy chứng tử cho ông H xem. Lúc này, ông H biết bị lừa nên đã làm đơn tố cáo.

Cùng ngày 11/4/2017, Phòng Tài nguyên Môi trường quận Bình Thạnh tiếp nhận hồ sơ ông Nguyễn Sơn H nộp vào để đề nghị cấp giấy chủ quyền nhà thì phát hiện có hợp đồng ủy quyền số 195 ngày 16/1/2017 do Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi ký về việc ông Thân và bà Nước ủy quyền cho anh Mạc Hoàng Nam được chuyển nhượng căn nhà nêu trên cho ông H. Nhận thấy, việc ông Thân và bà Nước đã chết trước thời điểm ủy quyền thì không thể ký công chứng được, hợp đồng ủy quyền ký ngày 16/01/2017 có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên Phòng Tài nguyên Môi trường quận Bình Thạnh có công văn chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét xử lý.

Theo bản kết luận giám định số 219/KLGD-TT ngày 12/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai (02) dấu vân tay đứng tên “Lê Văn Thân, Phạm Thị Nước” trên tài liệu giám định “Hợp đồng ủy quyền” số công chứng 000195 ngày 16/01/2017 không trùng giống với dấu vân tay ngón “trỏ trái, trỏ phải” dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu “Tờ khai chứng

minh nhân dân” đứng tên Lê Văn Thân, Phạm Thị Nước hiện đang lưu trong tàng thư Chứng minh nhân dân Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 233-235).

Qua điều tra xác minh, Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định điểm chỉ ngón trỏ trái và ngón trỏ phải ghi tên Lê Văn Thân trên “Hợp đồng ủy quyền số 00195” do Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi chứng nhận, và “Hợp đồng mua bán quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2818” do Phòng công chứng số 3 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận là của đối tượng Lê Văn Tr và dấu vân tay của người đứng tên Phạm Thị Nước trùng với dấu vân tay của Trường Ngọc Linh.

Theo bản kết luận giám định số 1065/KLGD-TT ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai (02) dấu vân tay đứng tên “Lê Văn Thân, Phạm Thị Nước” trên tài liệu giám định là “Hợp đồng ủy quyền” số công chứng 000195 ngày 16/01/2017 trùng giống với dấu vân tay ngón “trỏ trái, trỏ phải” của Lê Văn Tr, trên các tài liệu dùng làm mẫu so sánh (Bút lục 225).

Tại bản kết luận giám định số 1293/KLGD-TT ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dòng chữ viết “đã đọc và đồng ý” dưới mục “Bên A” trên “Hợp đồng ủy quyền”, có số công chứng 000195 ngày 16/01/2017 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Chi so với chữ viết của Lê Văn Tr dùng làm mẫu so sánh, do cùng một người viết ra (Bút lục 428).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Tr khai nhận: Tr làm nghề chạy xe ôm nên có gặp bà Liễu (không rõ lai lịch, địa chỉ) thuê chở, sau đó bà Liễu thuê Tr đóng giả chủ nhà ký hợp đồng công chứng ủy quyền, hợp đồng công chứng mua bán tại các Văn phòng công chứng, Tr đồng ý. Ngày 16/01/2017, Tr đóng vai ông Lê Văn Thân, cùng 01 đối tượng nữ (không rõ lai lịch) đóng vai bà Phạm Thị Nước đến Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi lăn tay và ký hợp đồng ủy quyền. Sau đó, bà Liễu trả công cho Tr 2.000.000 đồng. Ngoài lần đóng giả ông Lê Văn Thân, Tr đã 05 lần đi đóng giả chủ nhà ký hợp đồng công chứng ủy quyền, cụ thể: đóng giả ông Nguyễn Văn Thuận tại Văn phòng công chứng An Lạc, đóng giả ông Lương Quốc Tô tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh, đóng giả ông Phan Văn Lập tại Văn phòng công chứng Ninh Thị Hiền, đóng giả ông Nguyễn Công Minh tại Văn phòng công chứng Trung Tâm. Mỗi lần đóng giả đi công chứng, bà Liễu sẽ ghi họ tên, ngày tháng năm sinh địa chỉ của chủ nhà mà Tr đóng giả vào giấy cho Tr học thuộc để nếu Công chứng viên hỏi thì trả lời chính xác và trả công từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/1 lần đóng giả.

Về dân sự: Ông Nguyễn Sơn Hùng yêu cầu bồi thường số tiền 3,35 tỷ đồng, bà Bùi Thị Y không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 ngày 13/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

- Lê Văn Trvề tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Trmức án từ 07(bảy) đến 08 (tám) năm tù. Về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Trtrình bày:

Thưa Hội đồng xét xử, tôi thống nhất với tội danh mà đại diện Viện Kiểm Sát giữ quyền công tố tại phiên tòa. Trong vụ án này cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải. Làm cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra đề nghị hội đồng xét xử xem xét vai trò tham gia tố tụng trong vụ án này. Ai là người bị hại, ai là bị đơn dân sự ? Ai là nguyên đơn dân sự. Đối với việc tách riêng phần dân sự ra để giả quyết bằng vụ án khác và hiện nay Tòa án nhân quận Thủ Đức đang thụ lý giải quyết là không đúng thủ tục tố tụng. Tôi Đề nghị hoàn trả hồ sơ cho Viện Kiểm Sát để nhập chung các vụ án lại làm một để xét xử đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo Lê Văn Trthực hiện hành vi giả đóng vai chủ nhà đi công chứng giấy ủy quyền trong mỗi vụ án tại nhiều thời điểm khác nhau, do đó thời điểm thụ lý và kết luận điều tra mỗi vụ án khác nhau nên không thể nhập lại làm một để xét xử chung. Quá trình điều tra không lấy được lời khai của Phan Văn Phương và ông Mạc Hồng Nam, cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục truy xét. Trong vụ án này cơ quan điều tra đã tách vụ án dân sự và xác định người bị hại là ông H và Y là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm Sát đã xem xét tất cả các tình tiết của vụ án nên đã đề nghị mức án khoan hồng dưới khung hình phạt cho bị cáo Trợ. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình.

Bị cáo Lê Văn Trkhông tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, nội dung phù hợp với bản cáo trạng truy tố, cụ thể: Tr làm nghề chạy xe ôm nên có gặp bà Liễu (không rõ lai lịch, địa chỉ) thuê chở, sau đó bà Liễu thuê Trợ đóng giả chủ nhà ký hợp đồng công chứng ủy quyền, hợp đồng công chứng

mua bán tại các Văn phòng công chứng, Tr đồng ý. Ngày 16/01/2017, Tr đóng vai ông Lê Văn Thân, cùng 01 đối tượng nữ (không rõ lai lịch) đóng vai bà Phạm Thị Nước đến Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi lặn tay và ký hợp đồng ủy quyền cho một người tên là Mạc Hoàng Nam(chưa rõ lai lịch) được quyền mua bán thế chấp đối với căn nhà căn nhà 73A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh. Sau đó, bà Liễu trả công cho Tr 2.000.000 đồng. Ngoài lần đóng giả ông Lê Văn Thân, Tr đã 05 lần đi đóng giả chủ nhà ký hợp đồng công chứng ủy quyền,

Mỗi lần đóng giả đi công chứng, bà Liễu sẽ ghi họ tên, ngày tháng năm sinh địa chỉ của chủ nhà mà Tr đóng giả vào giấy cho Tr học thuộc để nếu Công chứng viên hỏi thì trả lời chính xác và trả công từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/1 lần đóng giả.

Theo bản kết luận giám định số 219/KLGD-TT ngày 12/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai (02) dấu vân tay đứng tên “Lê Văn Thân, Phạm Thị Nước” trên tài liệu giám định “Hợp đồng ủy quyền” số công chứng 000195 ngày 16/01/2017 không trùng giống với dấu vân tay ngón “trỏ trái, trỏ phải” dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu “Tờ khai chứng minh nhân dân” đứng tên Lê Văn Thân, Phạm Thị Nước hiện đang lưu trong tàng thư Chứng minh nhân dân Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 233-235).

Qua điều tra xác minh, Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định điểm chỉ ngón trỏ trái và ngón trỏ phải ghi tên Lê Văn Thân trên “Hợp đồng ủy quyền số 00195” do Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi chứng nhận, và “Hợp đồng mua bán quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2818” do Phòng công chứng số 3 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận là của đối tượng Lê Văn Tr và dấu vân tay của người đứng tên Phạm Thị Nước trùng với dấu vân tay của Trường Ngọc Linh.

Theo bản kết luận giám định số 1065/KLGD-TT ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai (02) dấu vân tay đứng tên “Lê Văn Thân, Phạm Thị Nước” trên tài liệu giám định là “Hợp đồng ủy quyền” số công chứng 000195 ngày 16/01/2017 trùng giống với dấu vân tay ngón “trỏ trái, trỏ phải” của Lê Văn Tr, trên các tài liệu dùng làm mẫu so sánh (Bút lục 225).

Tại bản kết luận giám định số 1293/KLGD-TT ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dòng chữ viết “đã đọc và đồng ý” dưới mục “Bên A” trên “Hợp đồng ủy quyền”, có số công chứng 000195 ngày 16/01/2017 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Chi so với chữ viết của Lê Văn Tr dùng làm mẫu so sánh, do cùng một người viết ra (Bút lục 428).

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Lê Văn Tr, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm

tội, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, lời khai người làm chứng, kết quả giám định cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Xét, căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Lê Văn Tr về thời gian, không gian, địa điểm phạm tội trong vụ án. Tại phiên tòa bị cáo Tr đã thừa nhận dùng thủ đoạn gian dối là đóng giả người khác là chủ sở hữu nhà để thực hiện việc công chứng, chứng thực hợp đồng ủy quyền. Bị cáo biết rõ và chấp nhận sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả do bà Liễu đưa nhằm thực hiện trót lọt hành vi đóng giả chủ nhà để chiếm đoạt 3,75 tỷ đồng của người bị hại. Quá trình điều tra không thu giữ được các chứng minh nhân dân do Lê Văn Tr đóng giả bị cáo (bản chính). Trong vụ án này còn có đối tượng khác đóng giả bà Phạm Thị Nước. Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh. Do đó hành vi đưa ảnh để đối tượng Liễu dán vào chứng minh nhân dân mang tên chủ sở hữu tài sản của bị cáo Tr sẽ được xem xét xử lý trong vụ án khác.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét, bị cáo Lê Văn Tr thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, là cơ sở để hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Tr về việc xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo khai báo thành khẩn. Tuy nhiên không chấp nhận việc luật sư đề nghị hoàn trả hồ sơ cho Viện Kiểm Sát để nhập chung các vụ án lại làm một để xét xử các hành vi của bị cáo trong tất cả các vụ án mà bị cáo Lê Văn Tr đã thực hiện. Do việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Tr xảy ra tại nhiều thời điểm khác nhau, do đó thời điểm thụ lý và kết luận điều tra mỗi vụ án khác nhau nên không thể nhập lại làm một để xét xử chung. Đối với việc luật sư đề nghị giải quyết phần dân sự mà cơ quan điều tra đã tách ra bằng vụ kiện dân sự khác giữa ngân hàng Eximbank và ông Nguyễn Sơn H. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ giữa ông H và ngân hàng EximBank là quan hệ dân sự giữa hai bên được ký kết bằng hợp đồng, do đó việc tranh chấp giữa hai bên hiện đang được tòa án nhân dân Thủ Đức thụ lý là đúng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Tr đã có hành vi giúp sức cho các đối tượng chưa rõ lai lịch thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại là ông Nguyễn Sơn H và bà Bùi thị Y do vậy xác định người bị hại trong vụ án này là ông Nguyễn H Sơn và bà Bùi Thị Y là đúng quy định của pháp luật.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có thời gian đủ dài để cách ly xã hội đối với bị cáo Tr mới có tác dụng để răn đe phòng ngừa, giáo dục bị cáo nói riêng và cho công tác đấu

tranh phòng chống tội phạm chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hóa thấp kém, nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về yêu cầu bồi thường: Nhận thấy tại phiên tòa người bị hại Bùi Thị Kim Y vắng mặt. Quá trình điều tra bà Y không yêu cầu bồi thường nên tòa không xem xét. Đối với người bị hại ông Nguyễn Sơn H tại phiên tòa yêu cầu văn phòng công chứng Kim Chi phải bồi thường cho ông số tiền 3.350.000.000 đồng và xác định không yêu cầu bị cáo Lê Văn Tr bồi thường. Xét, trong vụ án này văn phòng công chứng Kim Chi là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quá trình điều tra đã thể hiện việc công chứng giấy ủy quyền của văn phòng công chứng Kim Chi là đúng quy trình và đúng pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 45 Bộ Luật Hình Sự năm 1999 đã quy định. Trong vụ án này bị cáo Trợ là người phạm tội là người có lỗi gây ra thiệt hại cho ông H do vậy bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy nhiên do bà Y và ông H không yêu cầu bị cáo Trợ bồi thường do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, luật sư thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 07 (bảy) năm tù. Về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/12/2017.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Nguyên Nguyên